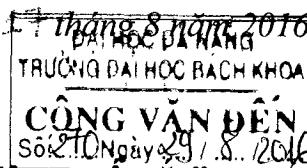


Số: 5080 /QĐ-ĐHĐN

Đà Nẵng, ngày



**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”  
năm học 2015 – 2016 cho các tập thể

**GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 32/CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Đà Nẵng; Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ kết quả cuộc họp Hội đồng Thi đua khen thưởng Đại học Đà Nẵng ngày 15/8/2016; Xét đề nghị của Thủ trưởng các đơn vị thuộc, Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục ĐHTV, Giám đốc Phân hiệu ĐHĐN tại Kon Tum;

Xét đề nghị của Ban Pháp chế và Thi đua,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” năm học 2015 – 2016 cho 92 tập thể thuộc Đại học Đà Nẵng (có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Mức tiền thưởng cho mỗi đơn vị thực hiện theo quy định tại Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ là 1.815.000 đồng, trích từ quỹ Thi đua, khen thưởng của cấp đơn vị trình.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc, Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục ĐHTV, Giám đốc Phân hiệu ĐHĐN tại Kon Tum và các tập thể có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, PCTĐ.

lq: - B/HT  
- Các đơn vị  
- Lưu

GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG  
GS.TS. Trần Văn Nam

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ ĐƯỢC CÔNG NHẬN  
DANH HIỆU “TẬP THỂ LAO ĐỘNG XUẤT SẮC”**

*(Kèm theo Quyết định số: 5080/QĐ-ĐHĐN, ngày 17 tháng 8 năm 2016  
của Giám đốc Đại học Đà Nẵng)*

**I. Cơ quan Đại học Đà Nẵng: (15 tập thể)**

1. Văn phòng Đại học Đà Nẵng
2. Ban Kế hoạch Tài chính
3. Ban Thanh tra
4. Ban Khoa học Công nghệ và Môi trường
5. Ban Cơ sở vật chất
6. Ban Đào tạo
7. Ban Đảm bảo Chất lượng giáo dục
8. Ban Công tác Học sinh Sinh viên
9. Ban Tổ chức cán bộ
10. Khoa Đào tạo Quốc tế
11. Trung tâm Đào tạo thường xuyên
12. Trung tâm Thể thao
13. Khoa Giáo dục Thể chất
14. Khoa Y Dược
15. Viện Nghiên cứu và Đào tạo Việt - Anh

**II. Trường Đại học Bách khoa: (19 tập thể)**

16. Khoa Công nghệ Thông tin
17. Khoa Công nghệ Nhiệt- Điện lạnh
18. Khoa Cơ khí
19. Khoa Cơ khí Giao thông
20. Khoa Điện
21. Khoa Điện tử - Viễn thông
22. Khoa Hóa
23. Khoa Kiến trúc
24. Khoa Môi trường
25. Khoa Quản lý Dự án



26. Khoa Xây dựng Cầu đường
27. Khoa Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp
28. Khoa Xây dựng Thủy lợi – Thủy điện
29. Khoa Sư phạm Kỹ thuật
30. Phòng Công tác sinh viên
31. Phòng Đào tạo
32. Phòng Khoa học Công nghệ và Hợp tác Quốc tế
33. Phòng Thanh tra – Pháp chế
34. Phòng Tổ chức - Hành chính

### **III. Trường Đại học Kinh tế: (16 tập thể)**

35. Phòng Tổ chức – Hành chính
36. Phòng Đào tạo
37. Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế
38. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục
39. Khoa Quản trị Kinh doanh
40. Khoa Ngân hàng
41. Khoa Tài chính
42. Phòng Công tác Sinh viên
43. Phòng Thanh tra – Pháp chế
44. Khoa Kế toán
45. Khoa Marketing
46. Khoa Thương mại
47. Khoa Kinh tế
48. Khoa Du lịch
49. Khoa Kinh tế Chính trị
50. Khoa Lý luận Chính trị

### **IV. Trường Đại học Sư phạm: (13 tập thể)**

51. Khoa Toán
52. Khoa Vật lý
53. Khoa Sinh – Môi trường
54. Khoa Ngữ Văn
55. Khoa Lịch sử

56. Khoa Địa lý
57. Khoa Tâm lý Giáo dục
58. Khoa Giáo dục Tiểu học
59. Khoa Giáo dục Mầm non
60. Phòng Công tác Sinh viên
61. Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế
62. Phòng Tổ chức – Hành chính
63. Phòng Đào tạo

**V. Trường Đại học Ngoại ngữ: (13 tập thể)**

64. Khoa tiếng Anh
65. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục
66. Phòng Tổ chức - Hành chính
67. Phòng Đào tạo
68. Khoa tiếng Trung
69. Khoa tiếng Nga
70. Khoa tiếng Nhật - Hàn – Thái
71. Phòng Công tác sinh viên
72. Khoa tiếng Anh chuyên ngành
73. Khoa Quốc tế học
74. Khoa tiếng Pháp
75. Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế
76. Phòng Thanh tra - Pháp chế

**VI. Trường Cao đẳng Công nghệ: (08 tập thể)**

77. Phòng Tổ chức - Hành chính
78. Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác quốc tế
79. Phòng Đào tạo
80. Phòng Khảo thí Đảm bảo CLGD, Thanh tra và Pháp chế
81. Khoa Cơ khí
82. Khoa Kỹ thuật Xây dựng
83. Khoa Công nghệ Hóa học
84. Khoa Điện



**VII. Trường Cao đẳng Công nghệ Thông tin: (06 tập thể)**

85. Phòng Tổ chức - Hành chính
86. Phòng Đào tạo và Nghiên cứu Khoa học
87. Phòng Công tác Sinh viên
88. Phòng Kế hoạch - Tài chính
89. Khoa Công nghệ Thông tin
90. Khoa Hệ thống Thông tin Kinh tế

**VIII. Phân hiệu ĐHĐN tại Kon Tum: (02 tập thể)**

91. Khoa Kinh tế
92. Khoa Kỹ thuật – Nông nghiệp

**Ấn định danh sách trên có 92 tập thể./.**